

Số: /KH-SCT Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước 06 tháng cuối năm 2025
của Sở Công Thương

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước (sau đây viết tắt là CCHC) giai đoạn 2021-2030, Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo định kỳ cải cách hành chính và Kế hoạch số 494/KH-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về CCHC tỉnh Quảng Trị 6 tháng cuối năm 2025; Công văn số 251/SNV-CCHC ngày 17/7/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác CCHC; Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước 06 tháng cuối năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhằm xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Trị ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2331/KH-SCT ngày 16/12/2024 của Sở Công Thương Quảng Bình về thực hiện công tác Cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2025 và Kế hoạch số 13/KH-SCT ngày 21/01/2025 của Sở Công Thương Quảng Trị về Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của Sở Công Thương. Cập nhật, sửa đổi, bổ sung kế hoạch CCHC năm 2025 để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2025, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức mới và thực tiễn của Sở.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao thứ hạng Chỉ số

CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị mình.

- Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Ban hành kế hoạch CCHC 06 tháng cuối năm 2025 của Sở làm căn cứ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025.

- Tăng cường và đa dạng các hình thức tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển tải các nội dung CCHC đến người dân, doanh nghiệp trong toàn tỉnh.

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CCHC ít nhất 30% tại các phòng, đơn vị. Tăng cường kiểm tra đột xuất, không thông báo trước về CCHC, kiểm tra công vụ, quy tắc ứng xử và trách nhiệm người đứng đầu...; kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh sau kiểm tra.

- Rà soát Bộ chỉ số đánh giá CCHC của Sở để bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

- Tổ chức đoàn nghiên cứu học tập về công tác CCHC để từ đó có các giải pháp nâng cao chỉ số Par Index của tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả

thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản QPPL, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản QPPL.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới theo các quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản QPPL liên quan đến tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, tài chính. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng công tác tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Công bố, phê duyệt kịp thời thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính (TTHC); quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC ở các ngành, các cấp tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, đánh giá TTHC kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý. Tiếp tục rà soát kiến nghị đơn giản hóa các TTHC; thực hiện đơn giản thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định. Cung cấp thông tin để duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Thực hiện việc công khai đầy đủ các TTHC trên cổng, trang thông tin điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công Quốc gia; trang thông tin điện tử sở, ngành, tại nơi giao dịch và các hình thức khác.

- Công khai nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thực hiện quy định hành chính. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền giải quyết các TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bố trí nguồn lực về con người và ưu tiên bố trí kinh phí cho

công tác CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công;

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kịp thời, đúng quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Rà soát, kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định; bố trí số lượng cấp phó theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

- Phê duyệt, điều chỉnh đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ, của Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định về phân cấp, ủy quyền các lĩnh vực quản lý nhà nước; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp, ủy quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính, do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công.

- Tăng cường chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở trong các phòng, đơn vị; nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của công chức, viên chức trong các phòng, đơn vị. Thực hiện chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế làm việc của phòng, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và thực hiện tinh giản biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước theo lộ trình được phê duyệt.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo phân cấp quản lý về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, thực hiện công khai ngân sách và quản lý, giám sát việc chi tiêu ngân sách theo đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định. Khuyến khích hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tiết kiệm chi phí hành chính để bổ sung kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức trong cơ quan.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

- Triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

- Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành.

- Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

(Các nhiệm vụ cụ thể và phân công triển khai thực hiện tại phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các nội dung cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2025 đã được UBND tỉnh giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở trên cơ sở kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể lồng ghép với các nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 để tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác CCHC qua Sở Nội vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để trình Lãnh đạo Sở điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòa

PHỤ LỤC
CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày tháng năm 2025 của Sở Công Thương)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH							
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC trong 6 tháng cuối năm năm 2025	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC của Sở	Kế hoạch CCHC của Sở	Văn phòng Sở	- Sở nội vụ - Các phòng và đơn vị thuộc Sở	trước ngày 31/7/2025	Thường xuyên
2	Tiếp tục tăng cường tuyên truyền CCHC dưới nhiều hình thức phong phú.	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVN, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Tuyên truyền công tác CCHC đến CBCCVN và người dân	Bài viết, phóng sự, cuộc thi; Báo cáo kết quả tuyên truyền	Văn phòng Sở	- Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Quý III, IV	Theo dự toán hàng năm
3	Chỉ đạo kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong chỉ đạo điều hành	Phối hợp Sở Nội vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác nội vụ của Sở năm 2025.	Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của Sở	Kế hoạch, Kết luận của đoàn kiểm tra, Các văn bản khắc phục của đơn vị được kiểm tra	Văn phòng Sở, các đơn vị	- Sở Nội vụ - Các phòng và đơn vị thuộc Sở	Quý III, IV	Theo dự toán hàng năm
4	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan hành chính và Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Phối hợp triển khai đánh giá, chấm điểm, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan Sở; chỉ số cải cách hành chính 2025.	Báo cáo kết quả tự đánh giá chấm điểm	Báo cáo kết quả tự đánh giá chấm điểm	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý IV	Theo dự toán

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đề xuất nội dung trình UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (<i>khuyến công, quản lý chợ, năng lượng...</i>) và triển khai thực hiện.	Công văn tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định, quy chế đối với từng lĩnh vực.	Công văn tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định, quy chế đối với từng lĩnh vực.	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Cả năm 2025	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trước ngày 18/11/2025	
3	Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL	Xây dựng triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo, Đề xuất	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Báo cáo 6 tháng (trước ngày 07/6), báo cáo năm (trước ngày 07/11)	
4	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL	Triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo triển khai thực hiện công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2025	Báo cáo	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sở Tư pháp; Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Đối với báo cáo PBGDPL: Căn cứ vào KHPBGDPL của UBND tỉnh năm 2025. - Đối với báo cáo HP: Căn cứ vào văn bản của Sở Tư pháp để thực hiện.	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
5	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông	Các công, Trang phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được duy trì, vận hành	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sở Tư pháp; Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III, IV	
6	Kiểm tra, điều tra, khảo sát đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Đánh giá tình hình thi hành pháp luật	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật	Quyết định, Biên bản, Kết luận	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III, IV	
			Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Phương án điều tra, khảo sát	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III, IV	
7	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát THPL; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (nếu có)	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Trước ngày 10/12/2025 đối với báo cáo của UBND tỉnh - Trước ngày 01/12/2025 đối với báo cáo Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.	
III	CẢI CÁCH TTHC							
1	Công bố danh mục TTHC đầy đủ, chính xác, kịp thời của cả 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) trong vòng 05 ngày sau khi Bộ, ngành trung ương công bố.	Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng, dự thảo quyết định công bố, công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của từng sở, ban, ngành tỉnh tại 03 cấp chính quyền (tỉnh, huyện,	Căn cứ Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành TW; cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh rà soát, xây dựng tờ	Dự thảo Tờ trình và Quyết định công bố TTHC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		xã) theo quy định của pháp luật.	trình, dự thảo Quyết định công bố danh mục TTHC trình UBND tỉnh					
2	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC	Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định	Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC hoặc dữ liệu TTHC được kết xuất trên CSDL Quốc gia về TTHC, các đơn vị thực hiện công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng hoặc dưới hình thức điện tử phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật của đơn vị thực hiện TTHC	TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả, Cổng Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương.	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
3	Phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh	Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC, quy định hành chính; tổng hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt gửi về bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị xem xét, xử lý theo phạm vi, chức năng quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt gửi về bộ, cơ quan ngang bộ đề nghị xem xét, xử lý theo phạm vi, chức năng quản lý của bộ, cơ quan	Các phòng chuyên môn	Văn phòng UBND tỉnh Các phòng thuộc Sở	Trước ngày 31/8/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
				ngang bộ				
4	Công bố TTHC nội bộ và rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025	Thống kê và trình công bố TTHC nội bộ; rà soát, đánh giá TTHC nội bộ, tổng hợp kết quả rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Căn cứ tình hình thực tế của địa phương hoặc Danh mục TTHC nội bộ do Văn phòng Chính phủ yêu cầu, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, thống kê trình công bố TTHC nội bộ; căn cứ TTHC nội bộ được công bố, thực hiện rà soát, đánh giá TTHC nội bộ, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ	- Quyết định công bố TTHC nội bộ; - Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.	Các phòng chuyên môn	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
5	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Báo cáo tháng công tác cải cách TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC		Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	- Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Định kỳ hoặc đột xuất	
6	100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần	Rà soát danh mục TTHC để điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần để đăng ký triển khai	Đăng ký triển khai DVC trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng DVC tỉnh.	100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng DVC tỉnh	Các phòng chuyên môn	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
7	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Các phòng chuyên môn	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
1	100% cơ quan, đơn vị được quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương	Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm định	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sở Nội vụ	Quý III, IV/2025	
2	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị; Sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng	Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chí theo quy định và sắp xếp theo chủ trương của Trung ương; Sắp xếp, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Hội đồng đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Xây dựng đề án, thực hiện việc sắp xếp	Quyết định	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sở Nội vụ	Quý III, IV/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
3	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Thực hiện các nội dung Phân cấp QLNN giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn bản triển khai Kiểm tra nội dung phân cấp	Quyết định Báo cáo	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Theo Kế hoạch phê duyệt	
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ							
1	Tuyển dụng, thu hút công chức và viên chức	Thực hiện thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức gắn với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính và tinh giản biên chế; tuyển dụng viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm được phê duyệt	Các văn bản hướng dẫn thực hiện; Kế hoạch tuyển dụng	Quyết định tuyển dụng	Sở Nội vụ, - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III, IV (<i>đối với tuyển dụng công chức thực hiện sau khi có chủ trương của Bộ Chính trị</i>)	Thường xuyên
2	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện thi/xét nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Các văn bản hướng dẫn, triển khai; Đề án thi nâng ngạch/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp	Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III, IV	Thường xuyên
3	Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC	Báo cáo kết quả	Báo cáo	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sở Nội vụ	Quý III, IV	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	Tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ cho các cơ quan, đơn vị	Báo cáo của các đơn vị	Văn phòng, đơn vị thuộc Sở	Sở Tài chính	Quý III, IV	Theo Phương án
2	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo thẩm quyền	Danh mục dịch vụ	Tiến hành rà soát, thẩm định và xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh	Nghị quyết, Quyết định	Văn phòng, đơn vị thuộc Sở	Sở Tài chính	Quý III, IV	
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ								
1	Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Phần mềm được sử dụng có hiệu quả cao	Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý VB và HSCV đúng quy trình theo tỉ lệ: cấp tỉnh 95%; cấp xã 80% - Ký số đơn vị theo tỷ lệ: cấp tỉnh 90%; cấp xã 80% - Ký số Lãnh đạo đơn vị trên tổng số VB đi ký số của đơn vị theo tỷ lệ: Cấp tỉnh 80%; xã 70% 	Văn phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Giấy tờ, tài liệu được số hoá	Bộ phận một cửa của Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
3	Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	Rà soát danh mục TTHC có phí, lệ phí và cấu hình vào Hệ thống; tích hợp tài khoản thụ hưởng của đơn vị, đảm bảo 100% TTHC có phí, lệ phí được tích hợp và triển khai thanh toán trực tuyến đạt hiệu quả và chính xác	Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên.	Bộ phận một cửa của Sở	- Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	